

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚC QUANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚC QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC QUANG DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUC QUANG INVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107319462

3. Ngày thành lập: 01/02/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24, tổ 2, ngách 8/11/186/104, tổ dân phố Phú Đô, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 097.358.8768

Fax:

Email: phucquang.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
2.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
9.	Vận tải đường ống	4940
10.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
15.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chỉ gồm có: Khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm máy vi tính;	6209
20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
23.	Xây dựng nhà các loại	4100
24.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210(Chính)
25.	Xây dựng công trình công ích	4220
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, Đập và đê; Xây dựng đường hầm ; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài tòa nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn ô tô;	4511
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác chỉ gồm có: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có: Dịch vụ tư vấn đầu tư;	6619
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
45.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
46.	Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

Thời gian đăng từ ngày 03/02/2016 đến ngày 21/03/2016

3/5

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN GIÁP	Thôn Đan Trung, Xã Thạch Long, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	480.000	4.800.000.000	96,000	183260438	
			Tổng số	480.000	4.800.000.000	96,000		
2	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	Thôn Đông Hà, Xã Sơn An, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,000	183419544	
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,000		
3	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	Thôn Đan Trung, Xã Thạch Long, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,000	184116623	
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN GIÁP

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *27/10/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *183260438*

Ngày cấp: *04/09/2013*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hà Tĩnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đan Trung, Xã Thạch Long, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1414, tòa nhà CT2A, khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*